TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2024
V/V Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, bà Lường Thị Khuyển
- Thư ký phiên tòa:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị V - Sinh năm 1997. Nơi ĐKTT: Bản Huổi Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện nay: Bản Củ, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn L - Sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản Huổi Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2024 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện lời khai nguyên đơn chị Quàng Thị V như sau:

Chị và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Cang huyện Sông Mã vào ngày 06/10/2014, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L đi làm xa thường xuyên bất đồng quan điểm, anh L còn sa đà vào tệ nạn ma tuý và bị Toà án xử phạt tù về tội phạm liên quan đến ma tuý. Nay chị thấy hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh L.

V

Về con chung: Chị và anh L có với nhau hai người con chung là Lò Thị NGuyên N sinh ngày 01/01/2015 và Lò Văn B sinh ngày 07/02/2017 hiện nay con Lò Văn B đang ở với anh L, con Lò Thị Nguyên N đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con Lò Thị Nguyên N và nhất trí để anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Lò Văn B. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Lò Văn L: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lò Văn L hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh L đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị V đối với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị V và anh L còn sống chung. Đại diện bản Huổi Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, Sơn La, cho biết: Chị Quàng Thị V và anh Lò Văn L từ khi kết hôn vẫn đăng ký thường trú tại bản Huổi Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, hôn nhân giữa chị V và anh L có mâu thuẫn nhưng đại diện địa phương không rõ vì chưa được hoà giải, nhưng anh L đã từng vi phạm pháp luật và mới đi chấp hành án phạt tù trở về địa phương từ năm 2023. Hiện nay chị V và anh L không còn sống chung đã sống ly thân, nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị V và anh L có hai con chung, cháu Lò Văn B đang ở với anh L, còn cháu Lò Thị NGuyên N đang ở với chị V. Chị V và anh L đều đang trong độ tuổi lao động và thu nhập chính từ nghề làm nông và làm thuê.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định những vẫn vắng mặt. Nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Quàng Thị V đối với anh Lò Văn L. Xử cho chị Quàng Thị V được ly hôn anh Lò Văn L.

- Về con chung: Giao con Lò Thị NGuyên N sinh ngày 01/01/2015 cho chị Quàng Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Giao con Lò Văn B sinh ngày 07/02/2017 cho anh Lò Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu giải quyết. Không xác đinh được ý kiến của anh L do vậy không xem xét giải quyết ở vụ án này

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V khai không có nợ chung, không kê khai tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết. Không xác định được ý kiến của anh L về tài sản chung, nợ chung. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Quàng Thị V khởi kiện xin ly hôn với anh Lò Văn L, nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc không hoà giải được: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Quàng Thị V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lò Văn L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh L đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị V và anh Lò Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 06/10/2014. Căn cứ Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của chị Quàng Thị V và anh Lò Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhận thấy: Sau khi kết hôn chị V và anh L sống chung tại bản Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, cuộc sống chung đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L sa vào tệ nạn ma tuý và đã từng bị Toà án xét xử về tội phạm liên quan đến ma tuý mới chấp hành án trở về địa phương từ tháng 8/2023, hiện nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân vàg đình 2014, thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Việc quyết định cho chị V ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V và anh L có với nhau hai người con chung là Lò Thị NGuyên N sinh ngày 01/01/2015 và Lò Văn B sinh ngày 07/02/2017 hiện nay con Lò Văn B đang ở với anh L, con Lò Thị NGuyên N đang ở với chị V. Chị V đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con Lò Thị NGuyên N và nhất trí để anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Lò Văn B. Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu giải quyết.

Theo nguyện vọng của các cháu, cháu Lò Thị NGuyên N muốn sống chung với chị V, cháu Lò Văn B muốn sống chung với anh Lò Văn L. Do vậy cần giao con Lò Thị NGuyên N cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con Lò Văn B cho anh Lò Văn L trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với ý kiến của chị V và phì theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu giải quyết. Không xác định được ý kiến của anh L, do vậy không xem xét giải quyết ở vụ án này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V khai không có nợ chung, không kê khai tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết. Không xác định được ý kiến của anh L. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ly hôn của chị Quàng Thị V đối với anh Lò Văn L.

Xử cho chị Quàng Thị V ly hôn anh Lò Văn L.

2. Về con chung:

+ Giao cho chị Quàng Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con Lò Thị NGuyên N sinh ngày 01/01/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Giao cho anh Lò Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con Lò Văn B sinh ngày 07/02/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Quàng Thị V và anh Lò Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000797 ngày 26/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Quàng Thị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Cang, Sông Mã;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn